TÒA ÁN NH DÂN **KHU VỰC 5 - Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2026/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 08 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số12/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: chị Lò Thị S, sinh năm 2006; địa chỉ: thôn B, xã Kh, tỉnh L.

Bị đơn: anh Hà Ngọc H, sinh năm 1993; địa chỉ: khu K, phường M, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 củaLuật hôn nH và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày31 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việcthuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị S và anh Hà Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: chị Lò Thị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hà Ngọc H, sinh ngày 04/6/2024, kể từ tháng 4/2026 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hà Ngọc H không pH cấp dưỡng cho con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị S cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2.Về án phí: chị Lò Thị S tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000386ngày 26/01/2026củaThi hành án dân sự tỉnh Q. Chị S được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND khu vực 5 - Q;
- Thi hànhán dân sự tỉnh Q;
- UBND phường M, tỉnh Q (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan TuấnAnh